

Hoàn Kiếm, ngày 21 tháng 9 năm 2024

Số: **161/2024/QĐST-HNGĐ**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 278/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/9/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- **Bà Lê Thị Ngọc L** - sinh năm 1971

Nơi thường trú: Số 82 phố Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

2- **Ông Trần Đình H** - Sinh: 1967 .

Nơi thường trú: Số C Ngõ T, phường H, H, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đình H và bà Lê Thị Ngọc L đăng ký kết hôn ngày 09/6/1994 tại UBND phường T, H, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ông bà đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay Ông bà thuận tình ly hôn, xét việc ông bà thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Trần Lê H1 (nam), sinh năm 1994 và Trần Lê H2(nam), sinh ngày 01/3/2006. Các cháu đã trưởng thành và khỏe mạnh, việc các cháu ở với ai do các cháu tự quyết định. Xét việc ông bà thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên đã tự giải quyết với nhau xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[4] Về nợ chung: Không có

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Bà L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Đình H và bà Lê Thị Ngọc L.

- *Về con chung:* Ông bà có 02 con chung là Trần Lê H1 (nam), sinh năm 1994 và Trần Lê H2(nam), sinh ngày 01/3/2006. Các cháu đã trưởng thành và khỏe mạnh, việc các cháu ở với ai do các cháu tự quyết định nên không xem xét

- *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Hai bên đã tự giải quyết với nhau xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Bà Lê Thị Ngọc L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà đã nộp theo biên lai số 06719 ngày 10/9/2024. Bà L đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thu P